TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 08/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Công Nhân và ông Lê Đình Hiệu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên toà: ông Hoàng Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BĐ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022; đối với các bị cáo:

1.NGUYỄN VĂN C, sinh năm: 1993; tại: tỉnh: T Hóa; Hộ khẩu thường trú: ấp TL, xã PT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1967; bị cáo có chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 03 anh bà em, bản thân bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NGUYỄN D, sinh năm: 1994; tại: tỉnh: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: ấp TL, xã PT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; con anh Nguyễn Tam, sinh năm 1963 và bà Văn Thị Hiền, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có hai anh em, bản thân bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; tiền án: Ngày 12/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao T đường bộ", buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000đồng, tại bản án số 170/HSST ngày 12/12/2013. Đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên chưa thực hiện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng;

tiền sự: Ngày 10/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến nay chưa chấp hành. Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay. *Có mặt*

- *Bị hại:*

Đỗ Hương L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T Thủy, TT. T Bình, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Chí T, sinh năm 1986; KP. T Bình, TT. T Bình, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số chở Nguyễn D từ nhà nghỉ Ngọc Hương thuộc ấp T Tâm, TT.T Bình, huyện BĐ đến nhà bà Đỗ Hương L thuộc ấp T Thủy, TT.T Bình, huyện BĐ để chơi. Khi đến nhà bà L, thấy không có người ở nhà, cổng và cửa nhà chỉ khép hờ, D và C mở cổng vào trong nhà. Do biết bà L có 01 máy tính xách tay(laptop), D nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, D nói C mở cửa đi vào trong phòng ngủ của bà L lấy trộm 01 laptop, còn D đứng ngoài hiên cảnh giới. C mở cửa đi vào phòng ngủ và phát hiện 01 laptop hiệu ASUS, màu đen-xám, màn hình 14 inch để trên giường, đang cắm dây sạc. Sau khi chiếm đoạt được tài sản cả hai đem laptop chiếm đoạt được quay lại nhà nghỉ Ngọc Hương cất giấu.

Đến ngày 29/8/2021, C mang laptop đến chòi nhà ông Bùi Hoài T thuộc ấp 3, xã Hưng Phước ngồi chơi. Tại đây, C gặp ông Nguyễn Chí T, C bán chiếc laptop cho ông T với giá 3.500.000đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Cáo trạng số: 06/CTr - VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ đã truy tố và kết luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Hương L đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Chí T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra C khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo C từ 12(mười hai) tháng tù đến 15(mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo D từ 15(mười lăm) tháng tù đến 18(mười tám) tháng tù.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C an huyện BĐ, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, tại địa phận thuộc thị trấn T Bình, huyện BĐ các bị cáo Nguyễn Văn C và và Nguyễn D đã có hành vi lợi dụng chủ vắng nhà đã lén lút chiếm đoạt 01 laptop 02S32G50, nhãn hiệu ASUS, màu đen xám, Intel core i3, màn hình 14 inch của bà Nguyễn Hương L đang để trong nhà. Kết luận định giá tài sản số 807/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BĐ xác định: Tại thời điểm ngày 28/8/2021, giá trị tài sản của 01 laptop 02S32G50, nhãn hiệu ASUS, màu đen xám,

Intel core i3, màn hình 14 inch là 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bao an ninh trật tự tại địa phương cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo D, Ngày 12/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao T đường bộ", buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tại bản án số 170/HSST ngày 12/12/2013. Đến nay, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên chưa thực hiện bồi thường số tiền 20.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Ngày 10/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BĐ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến nay bi6 cáo chưa chấp hành. Điều này chứng tỏ ý thức và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Cần có hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng và giúp sức cho bị cáo C, bị cáo C là người thực hành tích cực nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo C.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo C, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Chí T là người đã mua laptop từ các bị cáo, tuy nhiên khi mua ông hoàn toàn không biết nguồn gốc chiếc laptop là do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không rõ biểm kiểm soát, là phương tiện mà các bị cáo C và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. C khai nhận đã mượn xe của một người bạn tên Tài (không rõ nhân thân, lai lịch), C đã trả lại xe cho Tài nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với 01(một) 01 laptop 02S32G50, nhãn hiệu ASUS, màu đen xám, Intel core i3, màn hình 14 inch là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Hương L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX, HĐXX chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn D 01(một) năm 04(bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai.

Nơi nhận:
- TAND Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- C an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trương Thị Việt Nga